

**QUYẾT ĐỊNH**

**Quy định giá tối đa dịch vụ thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG**

*Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;*

*Căn cứ Luật giá ngày 20/6/2012;*

*Căn cứ Luật phí và lệ phí ngày 25/11/2015;*

*Căn cứ Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật giá;*

*Căn cứ Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24/4/2015 của Chính phủ về quản lý chất thải và phế liệu;*

*Căn cứ Nghị định số 149/2016/NĐ-CP ngày 11/11/2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật giá;*

*Căn cứ Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên;*

*Căn cứ Thông tư số 25/2014/TT-BTC ngày 17/02/2014 của Bộ Tài chính quy định phương pháp định giá chung đối với hàng hóa, dịch vụ;*

*Căn cứ Thông tư số 56/2014/TT-BTC ngày 28/4/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật giá,*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tỉnh Sóc Trăng.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quyết định này quy định giá tối đa dịch vụ thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

2. Đối tượng áp dụng:

a) Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân, cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có phát sinh rác thải sinh hoạt trên địa bàn được cung ứng dịch vụ thu gom, vận chuyển trong phạm vi quản lý của các huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh Sóc Trăng.

b) Các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

**Điều 2.** Giải thích từ ngữ

1. *Cơ sở phát sinh rác thải sinh hoạt* là các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có phát sinh rác thải sinh hoạt.

2. *Chủ nguồn thải* là các tổ chức, cá nhân sở hữu hoặc điều hành cơ sở phát sinh rác thải sinh hoạt.

3. *Đơn vị thu gom, vận chuyển* là các tổ chức, doanh nghiệp, đơn vị được Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố lựa chọn cung ứng dịch vụ sự nghiệp công.

4. *Rác thải sinh hoạt* là chất thải rắn phát sinh trong sinh hoạt hàng ngày của con người.

**Điều 3.** Giá tối đa dịch vụ thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng (đã bao gồm thuế giá trị gia tăng), cụ thể như sau:

1. Giá tối đa dịch vụ gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt như sau:

Số TT	Đối tượng	Đơn vị tính	Giá tối đa
1	Hộ mua bán khu vực chợ	đồng/hộ/ngày	2.000
2	Hộ gia đình, cá nhân không sản xuất kinh doanh, mua bán		
a	Thuộc phường, thị trấn		19.000
b	Thuộc xã (đối với khu vực có dịch vụ thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt)	đồng/hộ/tháng	15.000
3	Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân, cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ (trừ đối tượng được quy định tại mục 1 và 2 khoản 1 Điều này)		
a	Lượng rác ít hơn 250 kg/tháng (ít hơn 0,5 m <sup>3</sup> /tháng)		
-	Thành phố Sóc Trăng	đồng/tháng	49.000
-	Các địa bàn còn lại		24.000
b	Lượng rác thải sinh hoạt bằng 250 kg/tháng đến ít hơn 500 kg/tháng (bằng 0,5 m <sup>3</sup> /tháng đến ít hơn 01 m <sup>3</sup> /tháng):		
-	Thành phố Sóc Trăng	đồng/tháng	97.000
-	Các địa bàn còn lại		47.000
c	Lượng rác bằng hoặc lớn hơn 500 kg/tháng (bằng hoặc lớn hơn 01 m <sup>3</sup> /tháng):		
-	Thành phố Sóc Trăng	đồng/m <sup>3</sup>	193.000
-	Các địa bàn còn lại		94.000
4	Hộ gia đình thuộc diện nghèo được cấp sổ hộ		Không thu

**\*Ghi chú:** Đơn vị tính:  $1\text{m}^3$  rác = 0,50 tấn rác.

2. Đối với trường học, nhà trẻ: Trong thời gian nghỉ hè, nếu không phát sinh rác thải sinh hoạt sẽ không thu tiền dịch vụ thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt.

**Điều 4.** Cơ chế thu, nộp, quản lý, sử dụng nguồn thu tiền dịch vụ thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt

1. Căn cứ số lượng đối tượng, khoảng cách từ nơi phát sinh rác thải sinh hoạt đến điểm xử lý, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố quyết định giá cụ thể dịch vụ thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương và không được vượt quá mức giá tối đa quy định tại Khoản 1 Điều 3 Quyết định này.

2. Việc thu tiền sử dụng dịch vụ thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt phải có biên lai, hoá đơn thu theo quy định. Riêng đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ phải có hợp đồng giữa Đơn vị thu gom, vận chuyển với Chủ nguồn thải và Chủ nguồn thải phải thanh toán toàn bộ chi phí theo hợp đồng dịch vụ.

3. Nguồn thu tiền dịch vụ thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt được để lại sử dụng cho mục đích duy trì công tác thu gom, vận chuyển rác thải trên địa bàn các huyện, thị xã, thành phố và giảm trừ phần ngân sách nhà nước cấp bù thanh toán chi phí xử lý chất thải rắn.

4. Sở Tài chính hướng dẫn chi tiết việc quản lý, sử dụng nguồn thu tiền dịch vụ thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt quy định tại Khoản 3 Điều này.

**Điều 5.** Tổ chức thực hiện

1. Sở Xây dựng:

a) Chủ trì, phối hợp Sở Tài chính, Sở Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn hoạt động dịch vụ thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt trên địa bàn các huyện, thị xã, thành phố.

b) Thực hiện thanh tra, kiểm tra định kỳ, đột xuất và xử lý theo thẩm quyền các hành vi vi phạm trong việc thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt theo quy định của pháp luật; tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố:

a) Tổ chức lựa chọn và hợp đồng thực hiện dịch vụ sự nghiệp công trên địa bàn được giao quản lý theo quy định tại Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên.

b) Trên các tuyến đường phố chính, các khu thương mại, các công viên, quảng trường, các điểm tập trung dân cư, các đầu mối giao thông và các khu vực công cộng khác tại các đô thị phải bố trí các thiết bị lưu chứa phù hợp và điểm tập kết rác thải sinh hoạt, đảm bảo tính mỹ quan đô thị.

c) Chỉ đạo Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn giám sát việc thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt đến điểm lưu chứa, tập kết rác thải trong phạm vi quản lý; bảo quản thiết bị lưu chứa không để hư hỏng, gây tràn rác, rò rỉ nước thải làm ảnh hưởng môi trường, mỹ quan đô thị.

d) Tổ chức tuyên truyền nâng cao ý thức của nhân dân trong việc thực hiện nhiệm vụ chung về vệ sinh môi trường, thanh toán đầy đủ tiền dịch vụ thu gom, vận chuyển rác thải theo quy định và cùng tham gia giám sát chất lượng dịch vụ do Đơn vị thu gom, vận chuyển thực hiện trên địa bàn.

### 3. Đơn vị thu gom, vận chuyển:

a) Bảo đảm đủ yêu cầu về nhân lực, phương tiện và thiết bị chuyên dụng để thực hiện dịch vụ thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt theo đúng hợp đồng đã ký kết, cam kết với cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

b) Phối hợp Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn thực hiện niêm yết công khai mức giá dịch vụ thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành. Khi thu tiền dịch vụ phải sử dụng biên lai hoặc hóa đơn theo quy định của cơ quan thuế và thu đúng, thu đủ theo giá đã niêm yết, thực hiện các thủ tục nộp tiền dịch vụ theo quy định.

c) Thông báo rộng rãi về thời gian, địa điểm, tần suất và tuyến thu gom chất thải rắn sinh hoạt tại các điểm dân cư.

### Điều 6. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 05/10/2019; trong quá trình triển khai thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc các cơ quan, tổ chức, đơn vị phản ánh kịp thời về Sở Xây dựng để tổng hợp, báo cáo đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, tỉnh Sóc Trăng và các tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / *ks*

#### Nơi nhận:

- Như điều 6;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Xây dựng;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy, TT. HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- Công báo;
- Email: sotp@soctrang.gov.vn;
- Lưu: VT. *ks* (17b)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



*Lâm Hoàng Nghiệp*